TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 1
ÁP DỤNG TỪ: 06/9/2023

Ngày	Tiết	6A	6B	6C	6D	6E	7A	7B	7C	7D	7E	8A	8B	8C	8D	8E	9A	9B	9C	9D
Thứ 4	1	Toán - Ngọc	C.nghệ - Vân	Toán - Phương	Sử - Phượng	Toán - Mạnh	Nhạc - MHà	Toán - Hiền	Tin - Huệ	KHTN - Tâm	Địa - Nam	Ng.ngữ - Mai	Toán - Thương	Địa - Lan	Sử - Phú	Ng.ngữ - VHằng	Văn - Hiện	Hóa - ThuHuyền	GDCD - Hoà	Văn - ĐoànHương
	2	Toán - Ngọc	KHTN - Thương	Địa - Lan	Toán - Mạnh	M.thuật - Thuỷ	Toán - Nam	KHTN - Hiền	Sử - Phượng	Nhạc - MHà	Văn - Xim	Tin - Huệ	KHTN - Tâm	Toán - Anh	GDTC - Toàn	Văn - Hiện	GDCD - Hoà	Văn - Kim	Hóa - ThuHuyền	Sinh - Mai1
	3	Địa - Mai1	Ng.ngữ - Thu	M.thuật - Thuỷ	Văn - Thảo	Tin - Nguyên	GDCD - Hoà	Ng.ngữ - Nga	Toán - Hiền	Văn - Xim	HĐTN&HN - ĐàoHương	Nhạc - MHà	Ng.ngữ - VHằng	KHTN - Hòa	Toán - Anh	Tin - Huệ	Ng.ngữ - Mai	C.nghệ - Mạnh	Địa - Lan	Toán - Ngọc
	4	Ng.ngữ - Thu	Toán - Phương	Văn - Thảo	Ng.ngữ - Nga	KHTN - Mạnh	KHTN - Hiền	Văn - ĐàoHương	KHTN - Hằng	Sử - Phượng	Toán - Nam	Toán - Thương	Văn - ThanhHuyền	Ng.ngữ - VHằng	C.nghệ - Vân	Nhạc - MHà	Sinh - Mai1	Toán - Lý	Toán - Ngọc	Tin - Nguyên
	5	KHTN - Thương	Văn - Thảo	KHTN - Hằng	KHTN - Mạnh	GDCD - Hoà	Địa - Hiện	C.nghệ - Anh	Văn - ĐàoHương	Toán - Phương	Ng.ngữ - Thu	KHTN - Tâm	Sử - Phú	Tin - Huệ	KHTN - Hòa	Toán - Quý	Lí - BHuệ	Địa - Lan	Sinh - Mai1	Ng.ngữ - Mai
Thứ 5	1	KHTN - Thương	Địa - Mai1	KHTN - Hằng	Toán - Mạnh	HĐTN&HN - Ngọc	C.nghệ - Anh	GDCD - Hoà	Văn - ĐàoHương	Toán - Phương	Sử - Phượng	Sử - Phú	KHTN - Tâm	Ng.ngữ - VHằng	Nhạc - MHà	GDTC - Toàn	Toán - Quý	Văn - Kim	Lí - BHuệ	Hóa - ThuHuyền
	2	C.nghệ - Vân	KHTN - Thương	Ng.ngữ - Nga	Địa - Lan	Toán - Mạnh	Văn - Xim	Văn - ĐàoHương	GDCD - Hoà	Toán - Phương	Ng.ngữ - Thu	KHTN - Tâm	Văn - ThanhHuyền	GDTC - Toàn	KHTN - Hòa	Văn - Hiện	Tin - Nguyên	Lí - BHuệ	Văn - ĐoànHương	Sinh - Mai1
	3	Toán - Ngọc	M.thuật - Thuỷ	HĐTN&HN - Phương	Ng.ngữ - Nga	Văn - Lành	Toán - Nam	Toán - Hiền	Ng.ngữ - Thu	KHTN - Tâm	Văn - Xim	Toán - Thương	C.nghệ - Vân	KHTN - Hòa	Toán - Anh	Sử - Phú	Địa - Lan	GDCD - Hoà	Ng.ngữ - Mai	Văn - ĐoànHương
	4	Văn - ĐàoHương	Toán - Phương	Văn - Thảo	KHTN - Mạnh	Ng.ngữ - Nga	KHTN - Hiền	Sử - Phú	KHTN - Hằng	Văn - Xim	KHTN - Tâm	Toán - Thương	Tin - Huệ	Toán - Anh	Văn - Lành	KHTN - Hòa	Văn - Hiện	Ng.ngữ - VHằng	Sinh - Mai1	Toán - Ngọc
	5	Sử - Phượng	Tin - Nguyên	Nhạc - MHà	Văn - Thảo	C.nghệ - Vân	Ng.ngữ - Nga	Địa - Nam	Toán - Hiền	HĐTN&HN - ĐàoHương	GDCD - Hoà	Văn - Hiện	M.thuật - Thuỷ	Văn - Lành	Địa - Linh	KHTN - Hòa	Ng.ngữ - Mai	Sinh - Mai1	C.nghệ - Mạnh	Sử - Phú
Thứ 6	1	M.thuật - Thuỷ	Ng.ngữ - Thu	Toán - Phương	Văn - Thảo	Nhạc - MHà	Ng.ngữ - Nga	KHTN - Hiền	Văn - ĐàoHương	Tin - Huệ	Sử - Phượng	GDTC - Toàn	Ng.ngữ - VHằng	Văn - Lành	Toán - Anh	C.nghệ - Vân	C.nghệ - Mạnh	Toán - Lý	Sử - Phú	GDCD - Hoà
	2	HĐTN&HN - Ngọc	Toán - Phương	Văn - Thảo	C.nghệ - Vân	KHTN - Mạnh	Văn - Xim	Văn - ĐàoHương	Ng.ngữ - Thu	KHTN - Tâm	Tin - Huệ	M.thuật - Thuỷ	Văn - ThanhHuyền	KHTN - Hòa	Văn - Lành	GDCD - Hoà	Sử - Phú	Tin - Nguyên	Văn - ĐoànHương	Địa - Lan
	3	Nhạc - MHà	Văn - Thảo	C.nghệ - Vân	Ng.ngữ - Nga	Văn - Lành	Sử - Phú	Tin - Huệ	Toán - Hiền	Sử - Phượng	KHTN - Tâm	Ng.ngữ - Mai	Toán - Thương	KHTN - Hòa	GDCD - Hoà	Toán - Quý	Văn - Hiện	Ng.ngữ - VHằng	Toán - Ngọc	Lí - BHuệ
	4	Văn - ĐàoHương	Văn - Thảo	Sử - Phượng	Địa - Lan	Ng.ngữ - Nga	Tin - Huệ	M.thuật - Thuỷ	C.nghệ - Anh	Ng.ngữ - Thu	Toán - Nam	KHTN - Tâm	Toán - Thương	Sử - Phú	Ng.ngữ - VHằng	Toán - Quý	Lí - BHuệ	Văn - Kim	Ng.ngữ - Mai	Toán - Ngọc
	5	KHTN - Thương	Sử - Phượng	Ng.ngữ - Nga	Tin - Nguyên	Địa - Lan	M.thuật - Thuỷ	HĐTN&HN - Lành	KHTN - Hằng	Địa - Nam	C.nghệ - Anh	C.nghệ - Vân	KHTN - Tâm	GDCD - Hoà	KHTN - Hòa	Địa - Linh	Toán - Quý	Sử - Phú	Lí - BHuệ	Ng.ngữ - Mai
Chiều Thứ 6	1	Văn - ĐàoHương	Nhạc - MHà	Văn - Thảo	Toán - Mạnh	Sử - Phượng	Toán - Nam	Ng.ngữ - Nga	Toán - Hiền	Ng.ngữ - Thu	Văn - Xim	Ng.ngữ - Mai	Địa - Lan	Toán - Anh	Ng.ngữ - VHằng	Văn - Hiện	Sinh - Mai1	Lí - BHuệ	Tin - Nguyên	Văn - ĐoànHương
	2	Ng.ngữ - Thu	KHTN - Thương	GDCD - Hoà	Nhạc - MHà	Ng.ngữ - Nga	Văn - Xim	Văn - ĐàoHương	Sử - Phượng	Toán - Phương	KHTN - Tâm	Địa - Linh	GDTC - Toàn	Văn - Lành	M.thuật - Thuỷ	KHTN - Hòa	Toán - Quý	Toán - Lý	Toán - Ngọc	C.nghệ - Mạnh
	3	Tin - Nguyên	GDCD - Hoà	KHTN - Hằng	KHTN - Mạnh	Địa - Lan	Ng.ngữ - Nga	Toán - Hiền	HĐTN&HN - Lành	Văn - Xim	Toán - Nam	Văn - Hiện	Nhạc - MHà	C.nghệ - Vân	Tin - Huệ	Ng.ngữ - VHằng	Hóa - Hòa	Sinh - Mai1	Văn - ĐoànHương	Lí - BHuệ
	4	Sinh hoạt - Ngọc	Sinh hoạt - Nguyên	Sinh hoạt - Phương	Sinh hoạt - Thảo	Sinh hoạt - Vân	Sinh hoạt - Nam	Sinh hoạt - Hiền	Sinh hoạt - ĐàoHương	Sinh hoạt - Xim	Sinh hoạt - Thu	Sinh hoạt - Tâm	Sinh hoạt - Thương	Sinh hoạt - Huệ	Sinh hoạt - Lành	Sinh hoạt - Quý	Sinh hoạt - Hiện	Sinh hoạt - Lý	Sinh hoạt - Mai	Sinh hoạt - ĐoànHương
	5																			

9E
Văn - Kim
Lí - BHuệ
Sinh - Tâm
Sử - Phú
Toán - Lý
Toán - Lý
Hóa - ThuHuyền
Ng.ngữ - VHằng
Văn - Kim
Địa - Lan
Địa - Lan
Ng.ngữ - VHằng
Văn - Kim
Tin - Nguyên
C.nghệ - Mạnh
Sinh - Tâm
Lí - BHuệ
Toán - Lý
Sinh hoạt - Kim